

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 11/01/2021

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD3+BK3+BK4	7:25	22+0+0	0+0+0		17+2+0	0+0+0	chuyen 4 bk3- bk4
2		P1+TD5+RCDM	9:25	0+9+11	0+0+0		2+0+14	0+0+0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 11/01/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: TD3 - BK3 - BK4	CREW: Khang - CHIẾN - Huy	ETA: 09:10
XANH-1			

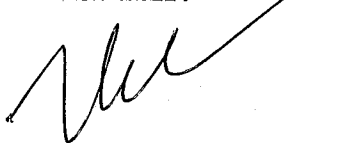
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN HÙNG	TD3	24	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
2	PHẠM VĂN BIÊN	TD3	36	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
3	VUÔNG QUỐC THAI*TT	TD3	31-32	2	17		74	KHOAN	Vietnamese
4	TRỊNH DUY SƠN	TD3	33	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
5	NGÔ DUY THANH	TD3	29	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
6	ĐẶNG HỮU TÀI-PVD	TD3	35	1	5	50	65	KHOAN	Vietnamese
7	PHẠM VĂN QUÂN-PVDT	TD3	30	1	8		74	KHOAN	Vietnamese
8	TRẦN VĂN HƯƠNG	TD3	28	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN HOANG NAM	TD3	45	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
10	VŨ NGỌC THANH	TD3	41	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
11	TRẦN TRỌNG BẰNG	TD3	34	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
12	ĐẠO LÊ XUÂN SƠN	TD3	37	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
13	HOANG THANH TỰ	TD3					83	KHOAN	Vietnamese
14	PHẠM THANH DŨNG	TD3	25	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
15	PHÙNG VĂN XUYỀN	TD3	42	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
16	TRẦN BÌNH THUẬN	TD3	50	1	7		70	ANTOAN	Vietnamese
17	ĐỖ TIẾN DŨNG	TD3	43	1	5		52	DVL	Vietnamese
18	NGÔ THANH SƠN	TD3	44	1	10		75	DVL	Vietnamese
19	LÀ QUÝ DANH	TD3	49	1	7		68	DVL	Vietnamese
20	LÊ HAI DƯƠNG	TD3	38	1	12		82	T-TIN	Vietnamese
21	HOANG TRỌNG	TD3	39-40	2	10		72	T-TIN	Vietnamese
22	NGUYỄN VĂN ĐOAN	TD3	26-27	2	17		56	SCHLUMB	Vietnamese

FLIGHT PLAN

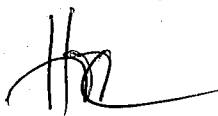
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	22	24	159	1.553	50	17		CHUYỂN 04 PAX TỪ BK3 SANG BK4
2	BK3	0	0	0	0	20	2	4	
3	BK4	0	0	0	0	40	0		
TOTAL		22	24	159	1.553	110	19		
WEIGHT KG				159	1.553	110			

GRAND TOTAL: 1.822 KGS

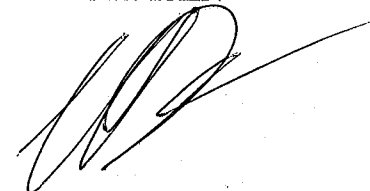
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 11/01/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:30
FLIGHT: 2	TO: P1 - TD5 - RCDM	CREW: Khang - CHIÊN - MQUÂN	ETA: 11:10
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HA QUANG TRUNG	P1	09	1	10	20	52	KH-THAC	Vietnamese
2	BUI QUANG CONG	P1	10	1	13		77	XAYLAP	Vietnamese
3	ĐOÀN VĂN THÀNH	P1	11-12	2	18		60	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYEN VAN AI	P1	61-62	2	20		60	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYEN NGOC QUANG	P1	14-15	2	19		72	XAYLAP	Vietnamese
6	NGO QUANG PHUC	P1	64-65	2	15		72	XAYLAP	Vietnamese
7	PHAN VAN HOC	P1	13	1	17		60	XAYLAP	Vietnamese
8	HOANG VAN LAM	P1	66-67	2	20		84	XAYLAP	Vietnamese
9	LE VAN Y	P1	60	1	14		69	XAYLAP	Vietnamese
10	CAO KINH THAO	P1	63	1	13	15	70	T-TIN	Vietnamese
11	NGUYEN VIEN*TT	TD5	91	1	8		77	KHOAN	Vietnamese
12	PHAM VAN CHIEN	TD5	93	1	7		72	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN BACH TUNG	TD5	92	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
14	CAO ĐỨC HAI	TD5	89	1	7		84	KHOAN	Vietnamese
15	PHẠM XUÂN HAI	TD5	88	1	6		72	KHOAN	Vietnamese
16	PHẠM XUÂN THUY	TD5	90	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN TRUNG THAI	TD5	80	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN HUU HOAN	TD5	82-84	3	13		80	KHOAN	Vietnamese
19	LUU XUAN HANH-PVDT	TD5	85	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
20	TRAN NGOC LINH	TD5	86-87	2	9		80	KHOAN	Vietnamese
21	HO VAN TIEN	TD5	81	1	6	60	65	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P1	10	15	159	676	35	0		
2	TD5	11	14	77	823	60	15		
3	RCDM	0	0	0	0	20	7		
TOTAL		21	29	236	1,499	115	22		
WEIGHT KG				236	1,499	115			

GRAND TOAL: 1.850 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN